

Bộ điều khiển
CÉCC-LK-BA
Số bộ phận: 8207225

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Điện áp vận hành	19,2 - 30 V DC
Mức tiêu thụ dòng điện	120 mA
Nguồn cung cấp dòng tối đa	6 A
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...55 °C
Nhiệt độ bảo quản	-25 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	95 % không cô đặc
Mức độ bảo vệ	IP20
Lớp bảo vệ	III
trọng lượng sản phẩm	270 g
Kiểm tra khả năng chống rung	theo EN 61131-2
Kiểm tra khả năng chống va đập	theo EN 61131-2
Công nghệ kết nối điện E/A	Dài ổ cắm, lưới 3,5 mm
Chỉ báo trạng thái	Đèn LED
Dữ liệu CPU	Lõi kép 500 MHz
Đầu vào kỹ thuật số, số lượng	12
Đầu vào kỹ thuật số, logic chuyển mạch	Logic tích cực (PNP)
Đầu vào kỹ thuật số, đầu vào bộ đếm nhanh	2, mỗi tần số tối đa là 180 kHz
Các đầu vào kỹ thuật số, độ trễ tín hiệu đầu vào	thường là 3ms
Đầu vào kỹ thuật số, điện áp/dòng điện đầu vào	24 VDC
Các đầu vào kỹ thuật số, giá trị định mức cho TRUE	>= 15 VDC
Các đầu vào kỹ thuật số, giá trị định mức cho FALSE	<= 5 VDC
Các đầu vào kỹ thuật số, cách ly điện	có, bộ ghép nối quang
Các đầu vào kỹ thuật số, hiển thị trạng thái	Đèn LED
Chiều dài dây dẫn tối đa	Đầu vào 30 m
Số đầu ra kỹ thuật số, số lượng	8

Đặc tính	Giá trị
Đầu ra kỹ thuật số, logic chuyển mạch	Logic tích cực (PNP)
Các đầu ra kỹ thuật số, tiếp điểm	Bóng bán dẫn
Đầu ra kỹ thuật số, điện áp đầu ra	24 V DC
Đầu ra kỹ thuật số, đầu ra hiện tại	500 mA
Đầu ra kỹ thuật số, cách ly điện	có, bộ ghép nối quang
Đầu ra kỹ thuật số, tần số chuyển mạch	tối đa 1kHz
Đầu ra kỹ thuật số, bảo vệ ngắn mạch	có
Các đầu ra kỹ thuật số, hiển thị trạng thái	Đèn LED
Giao thức	CANopen I-Port Kết nối IO-Link Modbus TCP
IO-Link, phiên bản giao thức	Thiết bị V 1.0 Master V 1.1
IO-Link, Communication mode	Device COM1 (4,8 kBaud), COM2 (38,4 kBaud), COM3 (230,4 kBaud) Master SIO, COM1 (4,8 kBaud), COM2 (38,4 kBaud), COM3 (230,4 kBaud) có thể cấu hình thông qua phần mềm
IO-Link, Port class	Thiết bị A Master B
IO-Link, số lượng cổng	Thiết bị 1 Master 4
IO-Link, độ rộng xử lý dữ liệu OUT	Master có thể tham số hóa 2 - 32 Byte
IO-Link, xử lý độ rộng dữ liệu IN	Master có thể tham số hóa 2 - 32 Byte
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	Thiết bị 3,2 ms Máy chủ 5 ms
IO-Link, lưu trữ dữ liệu có sẵn	2 kbyte / cổng
IO-Link, dòng điện đầu ra	3,5 A / cổng
IO-Link, công nghệ kết nối	Kẹp lỏng Giắc cắm Master 5 cực Thiết bị 3 chân
IO-Link, giao tiếp	C/Q LED xanh lá C/Q LED đỏ
IO-Link, hiển thị sẵn sàng hoạt động	L+ LED sáng xanh lá L + LED màu xanh lá cây tắt
Giao diện fieldbus, kiểu	CAN-Bus
Giao diện fieldbus, công nghệ kết nối	Phích cắm Sub-D 9 cực
Giao diện Fieldbus, tốc độ truyền	125, 250, 500, 800, 1000 kbit/s điều chỉnh thông qua phần mềm
Giao diện Fieldbus, cách ly điện	có
Giao diện USB	USB1.1
Ethernet, phích cắm nối	RJ45
Giao diện Ethernet, giao thức	OPC-UA
Ethernet, số lượng	1
Ethernet, tốc độ truyền dữ liệu	10/100 Mbit/s
Ethernet, các giao thức được hỗ trợ	TCP/IP, EasyIP, Modbus TCP
Phần mềm lập trình	CODESYS V3
Ngôn ngữ lập trình	theo IEC 61131-3 KOP AWL ST FUP AS
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E239998-D1001

